

Số: /KH-UBND

Lộc Bình, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện Lộc Bình

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

Thực hiện Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021 - 2025, lấy kết quả rà soát làm cơ sở cho việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới và xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 để làm căn cứ đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân, làm cơ sở xác định đối tượng thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2024 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các cuộc họp tại cơ sở tới Nhân dân và các cấp chính quyền, đặc biệt là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện; nâng cao chất lượng truyền thông về công tác giảm nghèo tại các địa phương, nhất là tại khu vực nông thôn để người nghèo hiểu, biết được quyền lợi, nghĩa vụ và có ý thức, trách nhiệm trong công tác giảm nghèo; xây dựng, phát triển kinh tế hộ gia đình, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thực hiện theo đúng quy trình và bộ công cụ quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH và theo đúng nội dung Kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự tham gia giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; việc rà soát phải tiến hành từ thôn bản, khu phố và trực tiếp các hộ gia đình, phải bảo đảm tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

- Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích, không để xảy ra tình trạng phản ánh sai thực tế về hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo; hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương, đồng thời đảm bảo tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2024 và những năm kế tiếp

1.1. Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

1.2. Đối tượng rà soát

- Toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 và những hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh trong năm 2023 theo Quyết định của UBND xã, thị trấn bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều do UBND xã, thị trấn đang quản lý.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

1.3. Phạm vi rà soát: Thực hiện tại 21/21 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

1.4. Phương pháp rà soát

Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP. Quá trình rà soát phải bảo đảm thông tin đầy đủ theo các phụ lục I đến phụ lục VII và tổng hợp vào các Biểu mẫu số 7.1 đến Biểu mẫu số 7.11

theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH; đồng thời làm cơ sở để nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý hộ nghèo và hộ có đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

1.5. Quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (*được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH*).

2. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (*được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH*).

III. KẾ HOẠCH TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI RÀ SOÁT VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tập huấn, hướng dẫn

Căn cứ văn bản hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và tình hình thực tế, chủ động ban hành văn bản hướng dẫn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện, UBND cấp xã triển khai thực hiện. Đồng thời, tổ chức tập huấn cho đối tượng là những điều tra viên hoàn thành trong tháng 9/2023; Báo cáo viên là thành viên Ban Chỉ đạo huyện hoặc báo cáo viên của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã qua tập huấn.

2. Thời gian rà soát: từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 14/12/2023.

3. Tiến độ thực hiện

3.1. Từ ngày 01/9/2023 đến ngày 30/9/2023: cấp huyện, cấp xã xây dựng hoàn thành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; thành lập Ban Chỉ đạo rà soát; tuyên truyền việc rà soát trên các phương tiện truyền thanh cấp huyện, xã; chỉ đạo việc rà soát tới các điều tra viên là các trưởng thôn, khu phố; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo, nghiệp vụ rà soát cho các cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã, trưởng thôn, khu phố.

3.2. Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/10/2023: chỉ đạo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn huyện.

3.3. Từ ngày 01/11/2023 đến ngày 07/11/2023: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, thị trấn tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện (*qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc*);

3.4. Từ ngày 07/11/2023 đến ngày 10/11/2023: Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội);

3.5. Từ ngày 10/11/2023 đến trước ngày 20/11/2023: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, thị trấn hoàn thiện các biểu mẫu, báo cáo chính thức theo quy định;

3.6. Từ ngày 20/11/2023 đến trước ngày 30/11/2023: Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện thẩm định kết quả rà soát, tổng hợp trình UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát; báo cáo chính thức kết quả rà soát về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp);

3.7. Từ ngày 16/12/2023 đến ngày 30/12/2023: nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia để quản lý, lập sổ quản lý và làm thủ tục công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023; lập danh sách cấp bảo hiểm y tế năm 2024 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

Lưu ý: Trong quá trình rà soát, tổng hợp, trình UBND huyện phê duyệt danh sách đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong các năm qua vẫn còn hiện tượng một số xã, thị trấn để sót, nhầm lẫn đối tượng nhân khẩu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn tổng hợp, rà soát thận trọng, kỹ lưỡng, đầy đủ, chính xác, đúng quy định không để lặp lại các sai sót tương tự. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm giải trình trước Chủ tịch UBND huyện (nếu xảy ra sai sót, nhầm lẫn).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp và một phần kinh phí từ nguồn đảm bảo xã hội đã cấp cho Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc năm 2023.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc

Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ đề ra:

1.1. Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện tuyên truyền về mục đích, yêu cầu của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn để mọi người dân biết, tham gia thực hiện;

- Xây dựng và trình Chủ tịch UBND cấp huyện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn;

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát và các giám sát viên;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời gian quy định.

1.2. Kiểm tra, giám sát và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của xã, thị trấn trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, hoặc có đơn thư khiếu nại.

1.3. Thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của UBND cấp xã, thị trấn và tổng hợp, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để báo cáo UBND tỉnh.

1.4. Chỉ đạo UBND cấp xã, thị trấn tổ chức thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý.

1.5. Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự toán kinh phí hỗ trợ việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, trình UBND cấp huyện xem xét theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc lập dự toán kinh phí hỗ trợ việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, trình UBND huyện xem xét theo quy định, đảm bảo tiết kiệm, đúng quy định.

3. Thanh tra huyện

Phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023, bảo đảm kết quả rà soát phải công khai, công bằng, dân chủ và phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân. Thẩm định, kiểm tra, giám sát và phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xã, thị trấn.

4. Chi cục Thống kê huyện

- Cung cấp các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc rà soát: Mã vùng địa phương, các số liệu về dân số, số hộ dân cư trên địa bàn,... để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau rà soát.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huy động nhân lực của ngành để hỗ trợ kỹ thuật cho việc rà soát trên địa bàn huyện khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc, UBND xã, thị trấn thực hiện tốt cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các xã, thị trấn; tổng hợp, xử lý kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo báo cáo UBND huyện, UBND tỉnh.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

Phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng,

chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn huyện.

6. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát huyện

- Trực tiếp đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo địa bàn được phân công, từ khâu tập huấn đến kết thúc điều tra (báo cáo, kiểm tra, phúc tra số liệu) để các xã, thị trấn thực hiện rà soát đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu đề ra; kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh theo đúng trách nhiệm, quyền hạn.

- Thường xuyên báo cáo tình hình, kết quả rà soát và những vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc gửi Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc tổng hợp, đề xuất UBND huyện kịp thời chỉ đạo.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên

Phối hợp với các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động Nhân dân và các hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

8.1. Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp xã, thị trấn; chỉ đạo Ban giảm nghèo cấp xã, thị trấn trực tiếp tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn với nhiệm vụ:

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên các phương tiện truyền thông; khuyến khích các hộ gia đình chủ động đăng ký tham gia.

- Xây dựng kế hoạch, kinh phí, lực lượng điều tra viên, giám sát viên rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn.

8.2. Thực tiếp thực hiện

Tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023 theo quy định; lập danh sách toàn bộ các hộ được rà soát; tiến hành rà soát, tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; đồng thời tổ chức niêm yết công khai danh sách chính thức tại trụ sở UBND các xã, thị trấn. Báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện. Căn cứ kết quả thẩm định của Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã trình UBND cấp xã ban hành quyết định công nhận kết quả rà soát và quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023 và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt. Công nhận hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã, thị trấn.

8.3. Cập nhật thông tin về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn các xã, thị trấn vào phần mềm Excel, làm

cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện bảo đảm nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả đúng thời gian theo Kế hoạch đề ra.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc (cơ quan Thường trực) theo số điện thoại (0205) 3840 008 để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ rà soát HN, CN huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- C, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, LĐT BXHDT_(HY).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Thúy